

1985 FRAMINGHAM CHALLENGE CUP, JULY 23-AUGUST 27

	1	2	3	4	5	6	SCORE
1 CRAIG PRESSON (1976)	X	1	1	1	0	1	4
2 MIKE LAUZIERE (2079)	0	X	0	1	1	$\frac{1}{2}$	$2\frac{1}{2}$
3 DREW SARKISIAN (2052)	0	1	X	$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{2}$	$2\frac{1}{2}$
4 PAUL HEISING (1969)	0	0	$\frac{1}{2}$	X	1	1	$2\frac{1}{2}$
5 JACK YOUNG (2065)	1	0	$\frac{1}{2}$	0	X	$\frac{1}{2}$	2
6 ALEJANDRO BELTRAN (1956)	0	$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{2}$	0	$\frac{1}{2}$	X	$1\frac{1}{2}$

Alejandro Beltran vs. Craig Presson, Round 1 (Sokolsky Opening)

1 b4 Nf6 2 Bb2 e6 3 a3 d5 4 e3 c5 5 bxc5 Bxc5 6 Nf3 Nbd7 7 c4 dxc4 8 Bc4 a6 9 0-0
 0-0 10 d4 Be7 11 Nc3 b5 12 Bd3 Bb7 13 e4 Rc8 14 Qe2 Nb6 15 Nd2 Qxd4 16 Nd5 Qc5 17
 Nb3 Qd6 18 Nxf6+ Bxf6 19 Bxf6 gxf6 20 Rfd1 Qe5 21 f4 Qxf4 22 Rf1 Qe5 23 Rf3 Kh8
 24 Raf1 f5 25 Re3 Ra8 26 Rf2 f4 27 Rh3 Nc4 28 Rh4 Qg5 29 Rhxf4 Ne5 30 Qb2 Rg7 31
 h4 Nxd3 32 Qd4 Qg3 33 R4f3 Qg6 0-1 Time

Jack Young vs. Mike Lauziere, Round 3 (King's Gambit)

1 P-KB4 P-K4 2 P-K4 PxP 3 N-KB3 P-Q3 4 B-B4 B-K2 5 P-Q4 P-KN4 6 0-0 N-QB3 7 P-KN3
 P-N5 8 N-K1 P-B6 9 P-B3 P-KR4 10 B-B4 N-KB3 11 N-Q2 P-R5 12 N-Q3 N-QR4 13 P-K5 N-R4
 14 Q-R4ch P-B3 15 PxP NxB/KB4 16 PxB N-R6ch 17 K-R1 Q-B2 18 BxPch KxB 19 NxBP PxN
 20 RxPch K-K1 21 QR-KB1 B-K3 22 N-B4 NxN 23 RxN PxP 24 R-B8ch KxP 25 RxR/QR8 P-N7ch
 26 KxP QxPch 27 K-B3 RxR 28 QxN R-B1ch 29 K-K3 RxR 30 Q-B7ch QxQ 0-1

Craig Presson vs. Mike Lauziere, Round 5 (Closed Sicilian)

1 e4 c5 2 Nc3 Nc6 3 g3 g6 4 Bg2 Bg7 5 Nge2 d6 6 0-0 Nf6 7 d3 0-0 8 Rb1 Rb8 9 a3 a5
 10 Nb5 Be6 11 c4 Qd7 12 Nf4 Ne8 13 Ne6 Qe6 14 Bd2 Nd4 15 Nd4 Bd4 16 Ba5 b5 17 Qc2
 Nf6 18 Bc3 bc 19 Bd4 cd 20 Qd3 cd 21 Qd4 Rfc8 22 Rfc1 Rc1+ 23 Rc1 Qa2 24 e5 de 25
 Qe5 Re8 26 Bf1 Ng4 27 Qb5 1-0